

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HSST

Ngày: 23-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Kiều Hương.

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đức Hồ và bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/ HSST, ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/HSST-QĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Văn C, (tên gọi khác: không); Sinh ngày 09 tháng 07 năm 1995 tại huyện TK, tỉnh NA;

Nơi cư trú: xóm TM, xã GX, huyện TK, tỉnh NA; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn T - sinh năm 1973 và bà Hoàng Thị H - sinh năm 1973; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2015, chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm ngày 09/4/2015; bị tạm giữ tạm giam tại Công an tỉnh NA từ ngày 25/10/2017 đến nay; (có mặt).

2. Họ và tên: Đậu Ngọc H, (tên gọi khác: không); Sinh ngày 14 tháng 6 năm 1995 tại huyện TK, tỉnh NA;

Nơi cư trú: xóm XD, xã TX, huyện TK, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đậu Ngọc H - sinh năm 1963 và bà Lê Thị Bích H -

sinh năm 1964 (đã chết ngày 11/11/2017); vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ tạm giam tại Công an tỉnh NA từ ngày 21/10/2017 đến nay; (có mặt).

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: phường H, thị xã TH, tỉnh NA (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1984

Nơi cư trú: xóm 5, xã D, huyện DC, tỉnh NA (vắng mặt)

3. Anh Lê Văn V, sinh năm 1971

Nơi cư trú: xóm 19 S, xã NL, huyện ND, tỉnh NA.

(có mặt)

4. Anh Ngô Trung T, sinh năm 1995

Nơi cư trú: xóm 3, xã M, huyện DC, tỉnh NA (có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Văn B, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Xóm 3, xã Đ, huyện YT, tỉnh NA

(vắng mặt)

2. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1973 (vắng mặt)

3. Ông Vũ Văn T, sinh năm 1973 (có mặt)

Cùng nơi cư trú: xã GX, huyện TK, tỉnh NA.

4. Chị Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 22/02/2002 (vắng mặt)

Cư trú tại: xóm P, xã N, huyện TK, tỉnh NA.

5. Bà Đào Thị Kim S, sinh năm 1975

Cư trú tại: xóm 3, xã Diễn M, huyện DC, tỉnh NA (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 08/10/2017 đến ngày 20/10/2017, Vũ Văn C và Đậu Ngọc H đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các huyện DC, ND và Thị xã TH, tỉnh NA. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 08/10/2017, Vũ Văn C gặp Đậu Ngọc H ở xóm P, xã H, huyện TK, tỉnh NA. C rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Sau đó H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37N1- 121.61 (xe của mẹ C) chở C đi đến khu vực khối Đ, phường H, Thị xã TH, tỉnh NA thì phát hiện trong sân nhà chị Nguyễn Kim T có 01 xe máy nhãn hiệu SIRIUS màu đỏ đen, chìa khóa ở xe, biển kiểm soát 37B1-378.89. H đứng ngoài cảnh giới, cổng không khóa, C vào lấy xe rồi điều khiển xe vừa trộm được đi, còn H điều khiển xe máy của C đi theo cùng về nhà H cất dấu. Đến ngày 17/10/2017, H cùng C bán chiếc xe máy trộm được cho anh Lê Văn B - 1987-trú tại xóm 3, T, huyện YT, tỉnh N với số tiền là 3.200.000 đồng (ba

triệu hai trăm ngàn đồng). H chia cho C 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) và cả hai đã tiêu xài hết.

Chiếc xe này cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện DC đã thu hồi trả cho chị Nguyễn Kim T.

Lần thứ hai: Vào khoảng 23 giờ ngày 09/10/2017, H và C gặp nhau “Quán nét Dương Quá” thuộc xã P, huyện T, tỉnh NA. C rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Đến 2 giờ ngày 10/10/2017 H sử dụng xe máy BKS: 37B1-378.89 đã trộm cắp được ngày 08/10/2017 chở C đến khu vực xóm 5, xã H, huyện DC, NA phát hiện trong sân nhà anh Nguyễn Ngọc N- sinh 1984 có 02 chiếc xe máy. Thấy cổng khoá, H sử dụng 01 tu-vít có đầu nhọn bằng kim loại lấy trong xe máy BKS: 37B1-378.89 ra cạy khoá cổng thì khoá cổng bung ra. C đi vào sân đẩy chiếc xe máy nhãn hiệu EXCITER, màu xanh trắng, mang BKS 37F1-591.26 và cùng H đưa xe ra cổng, lúc đi ra H nhìn thấy 01 (một) lồng chim bằng gỗ, bên trong có 01 con chim chúc mào đang sống, bên ngoài lồng chim được phủ một lớp vải đỏ nên lấy luôn. Sau khi lấy được xe mô tô EXCITER BKS 37F1-59126 tại nhà anh N nhưng không mở được khóa xe nên H và C cột xe máy EXCITER BKS 37F1-59126 vào xe SIRIUS BKS 37B1-378.89 kéo đến nhà văn hoá xã L- DC nằm ngủ. Đến khoảng 07 giờ ngày 10/10/2017 thì H và C nỗ lực được máy xe trộm cắp được đi về nhà của H cất giấu.

Số tài sản này đã được thu hồi trả lại cho anh Nguyễn Ngọc N.

Lần thứ ba: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 16/10/2017, cũng tại quán nét Dương Quá thuộc xã TP, huyện TK, NA, Vũ Văn C rủ Đậu Ngọc H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Đến khoảng 2 giờ sáng ngày 17/10/2017 C điều khiển xe mô tô đã trộm tại nhà anh Nguyễn Ngọc N vào ngày 10/10/2017 đến khu vực xóm 19- Sơn Hải, xã NL, huyện ND, tỉnh NA thì phát hiện cổng không khóa, phía trong sân nhà anh Lê Văn V- sinh 1971 có 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu NOUVO LX, màu xanh, mang BKS 72C1-698.84, H đứng ngoài cảnh giới, C vào lấy xe. Sau khi lấy trộm được xe, C dùng vạm phá khóa đã chuẩn bị sẵn từ trước mở xe nhưng bị gãy không mở được nên H ngồi lên xe này, C điều khiển xe NOUVO LX rồi dùng chân đẩy và cùng H đem xe vừa trộm được đến nhà bạn gái H là Nguyễn Thị Tr - sinh năm 2002, trú tại xóm P, H, TK, NA gửi.

Chiếc xe này cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TK đã thu hồi, hiện đã trả cho anh Lê Văn V.

Lần thứ tư: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 19/10/2017 Đậu Ngọc H gặp Vũ Văn C tại xóm P, xã H, huyện TK, tỉnh NA. C rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Đến 0 giờ 15 phút ngày 20/10/2017 H và C đi xe máy đã trộm được tại nhà anh Nguyễn Ngọc N đến khu vực xóm 3, M, huyện DC, NA thì phát hiện trong sân nhà anh Ngô Trung T - sinh năm 1995 có 02 (hai) xe máy, trong đó có 01 chiếc xe EXCITER BKS 37F1-789.79. C hỏi H " cửa khóa không", H trả lời "cửa khóa", C hỏi tiếp " Giờ rằng được mà trộm xe" thì H nói " Giờ cửa lên cho ra khỏi bản lẻ". H dùng tay giật mạnh khiến dây khoá bung ra rồi cả hai cùng nhấc cánh cửa lên làm cánh cửa lệch ra khỏi bản lẻ và đi vào sân. H đi vào hướng cửa bếp để tìm tài sản, còn C đi vào nhà thấy anh T đang nằm ngủ trên giường, đầu giường ngủ có 01 (một) đồng hồ màu

vàng bằng kim loại, C lấy đồng hồ rồi bỏ vào túi quần phải (BL 59). Lục chiếc quần xooc lửng treo trên ghế thấy trong túi quần có 01 (một) ví da, C lấy bỏ vào túi quần bên trái của mình rồi tiếp tục lục áo gió thấy 01 (một) chìa khoá xe máy, C lấy luôn chìa khoá rồi đi ra mở khoá xe mô tô BKS 37F1-789.79 và điều khiển đi về nhà H ngủ. Khi đi đến địa phận ngã tư đèn xanh- đỏ thuộc thị trấn ĐL- NA, C lấy chiếc ví da vừa trộm được của anh T ra kiểm tra thì thấy tại ngăn ví da không có khóa có 540.000đ (năm trăm bốn mươi nghìn đồng), C lấy tiền còn một số giấy tờ khác thì vứt cùng chiếc ví này bên mép đường.

Theo anh Ngô Trung T trình bày thì ngoài những tài sản mà C và H đã khai nhận ở trên thì bên trong ví da, tại ngăn có khóa kéo của anh có 5.000.000đ (năm triệu đồng). H và C cũng đã thừa nhận là không kiểm tra ngăn có khóa này.

Ngày 21/10/2017 Đậu Ngọc H tự nguyện đến Cơ quan CSĐT Công an huyện TK, NA đầu thú hành vi trộm cắp của mình, đồng thời giao nộp 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu EXCITER BKS 37F1-59126, trộm ngày 08/10/2017 cho Công an huyện TK.

Ngày 25/10/2017 Vũ Văn C đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện DC đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình và giao nộp lại chiếc đồng hồ đã lấy trộm tại nhà anh Ngô Trung T.

Sau khi phát hiện ra hành vi trộm cắp tài sản của Vũ Văn C, ngày 23/10/2017 bà Hoàng Thị H- sinh năm 1973 (mẹ của Vũ Văn C) đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Diên Châu giao nộp một số tài sản mà C đã trộm cắp của anh Ngô Trung T. Cơ quan CSĐT Công an huyện DC đã trả lại số tài sản trên cho anh Ngô Trung T.

Kết luận định giá tài sản ngày 26/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện DC xác định: Trị giá xe máy Sirius RC màu đỏ đen, không có biển kiểm soát có giá trị 7.880.000 (*bảy triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*); Trị giá 01 (một) xe máy EXCITER BKS 37F1-78979 là 35.000.000 đồng (*ba mươi lăm triệu đồng*); 01 (một) đồng hồ kim loại màu vàng hiệu AOLYX, mã: AL9099M trị giá 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*); 01 (một) ví da màu đen trị giá 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*).

Kết luận định giá tài sản ngày 26/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện TK xác định trị giá xe máy EXCITER BKS 37F1-59126 là 17.500.000 đồng.; Trị giá xe máy NOUVO LX, màu xanh, mang BKS 72C1-69884 là 9.000.000 đồng (*chín triệu đồng*).

Kết luận định giá tài sản ngày 10/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện DC kết luận: 01 (một) lồng chim bằng gỗ (loại nhỏ), bên ngoài có tấm vải bọc màu đỏ có giá 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*); 01 (một) con chim chúc mào, lông đen (đang sống) có giá trị 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của những người bị hại là 76.420.000đ (*bảy sáu triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng*).

Cáo trạng số 05/VKS - HS ngày 27/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện DC truy tố các bị cáo Vũ Văn C và Đậu Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Vũ Văn C từ 36 (ba sáu) đến 40 (bốn mươi) tháng tù; xử phạt bị cáo Đậu Ngọc H từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba sáu) tháng tù.

Về vật chứng vụ án gồm:

- 01(một) khoá dây dài khoảng 60cm bằng kim loại, được bọc một lớp nhựa màu xanh. Ổ khoá màu vàng đồng đã bị hư hỏng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - SIRIUS màu đỏ đen. Số khung RLCS5C640BY672892. Số máy 5C64 - 677898.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - EXCITER màu xanh, BKS 37F1 - 591.26; Số khung 5P10DY314360, Số máy 55P1314375.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - NOUVO LX màu xanh đen. Số khung NCN5P1108Y011941. Số máy 5P11-011941, không có BKS.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - EXCITER màu xanh xám, BKS 37F1 789.79. Số khung 0610FY139283. Số máy G3D4E151884.

- 01 (một) đồng hồ kim loại màu vàng hiệu AOLIX, số AL 9099M.

- 01 (một) chìa khoá xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA.

- 01 (một) đăng ký xe mô tô số 014819; 01 (một) giấy phép lái xe số 400174027535; 01(một) giấy phép lái xe số 80M13158; đều mang tên Ngô Trung T – 1995; xóm 3, xã M, huyện DC, NA.

- 01 (một) giấy chứng minh công an nhân dân số hiệu 740-163 , mang tên Ngô Trung Tiến - 1995. Đơn vị phòng số 4 CSPC và CC tỉnh NA cấp ngày 20/01/2017.

- 01 (một) lồng chim bằng gỗ, kích thước (40 x 60) cm, bên ngoài có lớp vải màu đỏ, bên trong lồng có 01 con chim chúc mào đang sống.

- 01 (một) ví da màu đen bên trong có số tiền 5.540.000 đồng (năm triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 thẻ ngân hàng NNPTNT; 01 thẻ bảo hiểm CAND mang tên Ngô Trung Tiến mà Vũ Văn Châu khai nhận đã vứt tại Thị Trấn Đô Lương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện DC đã tiến hành lập biên bản truy tìm vật chứng nhưng kết quả không tìm thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với những người bị hại gồm chị Nguyễn Kim T, anh Lê Văn V, anh Nguyễn Ngọc N, anh Ngô Trung T đều đã nhận lại tài sản của mình không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi thực hiện đúng như cáo trạng truy kết, các kết luận định giá tài sản và nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Riêng bị cáo Đậu Văn H trình bày: sau khi phạm tội bị cáo đã thật sự rất hối hận, hiện tại hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, mẹ bị cáo là bà Lê Thị Bích H đã chết vì tai nạn khi đang trên đường đi thăm gặp bị cáo, bố đẻ bị cáo bị đổ bệnh sau khi mẹ bị cáo mất, gia đình chỉ có bị cáo là con, bởi vậy kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về giúp đỡ gia đình.

Ý kiến bị hại:

Ông Lê Văn V và anh Ngô Trung T đều trình bày: không có ý kiến gì về lời khai của các bị cáo, hiện tại họ đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Văn T và bà Đào Thị Kim S đều không có ý kiến gì về lời khai của các bị cáo, giữ nguyên nội dung lời khai trong quá trình điều tra và không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về hoạt động “Điều tra” “Truy tố”, đồng thời đã giải thích và tạo điều kiện để các bị cáo, người bị hại, những người tham gia tố tụng khác thực hiện đúng và đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Những người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ đề nghị của các bị cáo, kiểm sát viên và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nghị bàn tại bàn xét xử, quyết định áp dụng điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về nội dung:

2.1. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án và diễn biến khách quan của vụ án. Đã có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/10/2017 đến ngày 20/10/2017 Vũ Xuân C đã rủ rê Đậu Ngọc H cùng nhau thực hiện 4 vụ trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Kim T (thị xã TH), anh Ngô Trung T (xã DH, huyện DC, anh Lê Văn V (xã NL, huyện ND) và anh Nguyễn Ngọc N (xã H, huyện DC). Theo các kết luận định giá thì tổng giá trị toàn bộ tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 76.420.000 đồng. Với những hành vi nêu trên của các bị cáo Vũ Văn C và Đậu Ngọc H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm e khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn chính xác.

2.2. Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực hành vi, phạm tội với lỗi cố ý; các bị cáo lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của những người bị hại để đột nhập vào tư gia nhằm trộm cắp tài sản, điều đó đã thể hiện sự liều lĩnh, ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự an ninh trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo sợ đối với người dân. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung. Nghĩ nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

2.3. Về việc đánh giá vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo thực hiện hành vi một cách bột phát, không có sự bàn bạc phân công vai trò từ trước; đối với bị cáo C có nhân thân xấu, năm 2014 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố HCM xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trong cả 4 hành vi thì bị cáo đều là người khởi xướng rủ rê bị cáo H cùng thực hiện do đó C phải chịu trách nhiệm chính. Đối với bị cáo H chưa có tiền án tiền sự, khi bị C rủ rê thì không những không ngăn cản mà còn cùng với C thực hành rất tích cực và liều lĩnh, tuy nhiên nếu không có sự khởi xướng của bị cáo C thì sẽ không có tội phạm xảy ra, bởi vậy H phải chịu trách nhiệm ở vai trò thấp hơn so với C. Các bị cáo C và H cùng thực hiện liên tiếp 4 hành vi trộm cắp tài sản do đó đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự 1999 (điểm g khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015).

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, việc các bị cáo tự nguyện đầu thú về hành vi của mình tại cơ quan điều tra đã thể hiện sự ăn năn hối cải của các bị cáo, hơn nữa cùng với việc tự nguyện đầu thú, các bị cáo và gia đình đã tự nguyện giao nộp các tài sản đã chiếm đoạt cho cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại; đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

2.4. Về yêu cầu dân sự: Những người bị hại đều đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu thêm về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.5. Xét lời khai, trách nhiệm và yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Lời khai của anh Lê Văn B, bà Hoàng Thị H, ông Vũ Văn T, chị Nguyễn Thị Tr và bà Đào Thị Kim S phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến khách quan của vụ án. Bà H không biết việc bị cáo C đã sử dụng chiếc xe máy của gia đình vào mục đích phạm tội do đó cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà H là đúng quy định pháp luật.

Đối với anh B là người mua của các bị cáo chiếc xe máy sirius, nhưng khi giao dịch mua bán anh B đã không tìm hiểu rõ nguồn gốc tài sản mà vẫn mua chiếc xe với giá rẻ, nhưng cũng không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh B. Nay anh B không yêu cầu gì về vấn đề bồi thường dân sự nên miễn xét. Đối với chị T là người cho các bị cáo gửi tài sản là chiếc xe máy, nhưng chị T cũng không biết đó là tài sản do các bị cáo chiếm đoạt được từ hành vi tội phạm, do đó không xem xét.

2.6. Về biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận sau khi đem bán chiếc xe máy cho anh Bình với giá 3.200.000 đồng thì Châu được hưởng 1.500.000 đồng, còn H được 1.700.000 đồng. Số tiền này các bị cáo đã sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân. Xét đây là khoản tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có nên HĐXX áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự 2015 để tịch thu số tiền trên của các bị cáo sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền 540.000 đồng mà bị cáo C lấy của anh Ngô Trung T, bị cáo H không biết, C đã tự nguyện bồi thường cho anh T tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.6. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn C và Đậu Ngọc H đều phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: điểm e khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự 1999; điểm b, s khoản 1 khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Văn C 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25/10/2017.

Căn cứ vào: điểm e khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự 1999; điểm b, s khoản 1 khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Đậu Ngọc H 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 21/10/2017

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 41 của Bộ luật hình sự 1999. Buộc bị cáo Vũ Văn C phải nộp lại 1.500.000 đồng, bị cáo Đậu Ngọc H phải nộp lại số tiền 1.700.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoảng tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc các bị cáo Vũ Văn Châu và Đậu Ngọc Hà mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo về các vấn đề trong vụ án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

(đã ký)

Nguyễn Đức Hồ Nguyễn Thị Thanh Xuân

Đoàn Thị Kiều Hương